TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ THIỆN** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 12/01/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
- - - - - - - -
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Bá Thới
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Huê
2. Ông Rmah Ét

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai ghi biên bản.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST- DS, ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ 1, phường H, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Tấn Th, sinh năm: 1984 và bà Nguyễn Thị Phú Tr, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Buôn Ơ, xã AH, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 9 năm 2022, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Th trình bày:

Ngày 08/4/2022, ông Th và bà Tr có viết giấy vay mượn Th với số tiền 189.500.000đồng. Ông Th và bà Tr hứa sẽ trả mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Hai bên có viết giấy mượn tiền, tuy nhiên đến nay ông Th, bà Tr không thực hiện đúng lời hứa. Bà Th có đến nhà đòi tiền nhưng 02 vợ, chồng vẫn không trả mà còn thách thức nên bà yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà Tr trả cho bà Th tiền nợ gốc

189.500.000đồng và tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng nhà nước là: 0,75%/tháng, tính từ ngày 08/5/2022 đến ngày Tòa xét xử.

Tại bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Tấn Th và bà Nguyễn Thị Phú Tr trình bày: ông Th, bà Tr công nhận có vay của chị Th nhiều lần. Khi kết sổ thì còn nợ bà Th số tiền 189.500.000đồng. Nay ông Th, bà Tr nhận trả cho bà Th số tiền 500.000đồng/tháng cho đến hết số tiền nợ trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 85, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Tấn Th, bà Nguyễn Thị Phú Tr là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 275,280, 466, 468 469 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Th, bà Tr phải trả số tiền nợ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Th số tiền 199.448.750đồng; trong đó, nợ gốc: 189.500.000đồng; nợ lãi: 9.948.750đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Th đối với ông Hồ Tấn Th và bà Nguyễn Thị Phú Tr về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn đều đang cư trú trên địa bàn huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Hồ Tấn Th, bà Nguyễn Thị Phú Tr đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số 50/TB-TLVA ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Tòa án. Trước khi mở phiên tòa, ông Th, bà Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th, bà Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Nguyễn Thị Hồng Th trình bày, vào ngày 08/4/4022 ông Hồ Tấn Th và bà Nguyễn

Thị Phú Tr có vay bà Nguyễn Thị Hồng Th số tiền gốc là 189.500.000đồng. Hai bên có lập "Giấy mượn tiền" thể hiện việc vay. Tuy nhiên, ông Th, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mặc dù bà Th đã nhiều lần yêu cầu.

Xét "Giấy mượn tiền" lập ngày 08/4/2022, các bên thỏa thuận thời hạn trả hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ, các bên không thỏa thuận về lãi suất. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, không thỏa thuận lãi suất. Vì vậy, có căn cứ xác định, ông Th, bà Tr có vay của bà Thạnh số tiền 189.500.000đồng, không xác định rõ lãi suất, chưa Th toán nợ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Hồng Th yêu cầu bị đơn ông Hồ Tấn Th, bà Nguyễn Thị Phú Tr trả số tiền gốc 189.500.000đồng và số tiền lãi tính từ ngày 08/5/2022 đến ngày xét xử là 07 tháng: 189.500.000đồng x 0,75% x 07 tháng = 9.948.750đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 199.448.750đồng (Một trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Th là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Th, bà Tr có nghĩa vụ trả cho bà Th nợ gốc là 189.500.000đồng và tiền lãi là 9.948.750đồng, tổng cộng: 199.448.750đồng (Một trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Hồ Tấn Th và bà Nguyễn Thị Phú Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn lại cho bà Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 275, Điều 357, Điều 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Th.

Buộc ông Hồ Tấn Th và bà Nguyễn Thị Phú Tr phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hồng Th số tiền nợ là: 199.448.750đồng (Một trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng); trong đó, nợ gốc: 189.500.000đồng; nợ lãi: 9.948.750đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Tấn Th và bà Nguyễn Thị Phú Tr phải chịu 9.972.437đồng (Chín triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi bảy đồng) án dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Th tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.974.375đ (Bốn triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0007955 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2023), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Bá Thới